

Quản lý di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn: hướng tiếp cận mới trong quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững

Nguyễn Mạnh Cường*

Nhận ngày 10 tháng 2 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Tóm tắt: Di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn ở huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng), được UNESCO công nhận vào năm 1999. Thời gian qua, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di sản đạt nhiều thành tựu quan trọng trong việc trùng tu, phục dựng, tôn tạo đền tháp, cũng như quảng bá di sản đến với thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác quản lý di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về cơ chế chính sách và nguồn lực đầu tư. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng quản lý di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn từ khi được UNESCO ghi danh, trên cơ sở phân tích một số mô hình quy hoạch bảo tồn di sản trên thế giới để tham khảo, đề xuất giải pháp hữu hiệu trong việc bảo tồn và khai thác giá trị của di sản gắn với phát triển bền vững.

Từ khoá: Di sản thế giới, quản lý di sản, quy hoạch bảo tồn, phát triển bền vững.

Phân loại ngành: Văn hoá

Abstract: The Mỹ Sơn world heritage site in Duy Xuyên district, Quảng Nam province (now Duy Xuyên commune, Đà Nẵng city), was recognized by UNESCO in 1999. In recent years, the conservation and promotion of the heritage's value have achieved many important achievements in the restoration, reconstruction, and embellishment of temples and towers, as well as promoting the heritage to domestic and international markets. In addition to the achievements, the management of the Mỹ Sơn world heritage site still has many limitations in terms of policies and investment resources. This article focuses on assessing the current status of the management of the Mỹ Sơn world heritage site since it was recognized by UNESCO, based on the analysis of some heritage conservation planning models in the world for reference, proposing effective solutions in the conservation and exploitation of the heritage's value associated with sustainable development.

Keywords: World heritage, heritage management, conservation planning, sustainable development.

Subject classification: Culture

1. Mở đầu

Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam đặc biệt quan tâm. Ở Việt Nam, hoạt động bảo tồn di sản văn hoá chủ yếu do nhà nước quản lý, nên có sự đồng nhất di sản với di tích đã trở thành một tiêu chuẩn phổ biến trong một thời gian dài, điều này dẫn tới bảo tồn “đóng băng” di sản nhằm ngăn chặn những tác động bởi yếu tố khí hậu và con người. Cách tiếp cận này có thể khiến cho di sản không được nhận diện một cách toàn vẹn, thậm chí còn cản trở tới sự phát triển. Những năm gần đây, quan điểm này đã thay đổi và di sản được nhìn nhận trong bối cảnh tổng thể gắn kết với cộng đồng, như tinh thần của UNESCO và Công ước quốc tế về du lịch văn hoá của ICOMOS có nêu: “Các cộng đồng chủ nhân và dân cư bản địa phải được tham gia lập quy hoạch cho bảo tồn và du lịch” và “Hoạt động du lịch và bảo tồn phải có lợi cho cộng đồng

* Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Email: nguyenmanhcuongvhnt@gmail.com

chủ nhân”. Ngoài ra, quan điểm của UNESCO còn nêu “tạo nhiều hơn một vùng đệm cho một di sản để tăng cường tính toàn vẹn và quản lý” và kiến nghị về “một khu vực ảnh hưởng (an area of influence) nằm bên ngoài vùng lõi di sản và bất kỳ vùng đệm nào”¹. Từ những quan điểm trên có thể khẳng định rằng, những di sản có giá trị và tầm ảnh hưởng lớn như di sản văn hoá thế giới, di sản quốc gia đặc biệt (di sản hỗn hợp), hoặc các đô thị di sản... cần có những giải pháp quy hoạch bảo tồn gắn với phát triển bền vững.

Trường hợp di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn cho thấy, công tác bảo tồn và phát huy giá trị có nhiều bước tiến lớn, tuy nhiên trong bối cảnh kinh phí đầu tư hạn hẹp, nguồn thu không đủ dành cho hoạt động bảo tồn, nên việc nghiên cứu hướng tiếp cận mới trong quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững là nhiệm vụ cấp thiết. Vì vậy, cần thực hiện đánh giá về chính sách, chiến lược và mô hình bảo tồn di sản từ khi được UNESCO ghi danh đến nay, nhằm xác định những ưu điểm, cũng như vấn đề còn tồn tại. Trên cơ sở nghiên cứu mô hình quản lý di sản thành công trên thế giới, bài viết tìm ra phương pháp tiếp cận phù hợp với bối cảnh của di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn.

2. Hướng tiếp cận dưới góc độ quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di sản lịch sử, văn hoá, kiến trúc nghệ thuật

Qua nghiên cứu thực tiễn có thể xác định ba mô hình quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử, văn hoá, kiến trúc nghệ thuật thường được áp dụng trên thế giới và Việt Nam, đó là: (1) Mô hình thôn tính di sản; (2) Mô hình cạnh tranh di sản; (3) Mô hình cộng sinh di sản.

- Mô hình quy hoạch thôn tính di sản:

Mô hình này xuất phát từ việc xây dựng các dự án cùng một vị trí, hoặc tranh đoạt không gian với di sản. Yếu tố này xuất hiện khi địa điểm khu vực di sản quá đặc địa, hoặc là nhu cầu phát triển đến mức không thể thỏa hiệp với bảo tồn, hoặc là ý thức và luật lệ quy định về bảo tồn còn kém. Hệ quả là di sản bị phá hủy hoàn toàn, hoặc mất đi yếu tố cốt lõi. Tuy mô hình này đem lại lợi ích ngắn hạn cho phát triển kinh tế, nhưng nó lại gây tổn hại nghiêm trọng đến di sản và làm mất đi những yếu tố gốc về lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật.

- Mô hình quy hoạch cạnh tranh di sản:

Mô hình này gồm có di sản và các khu vực phát triển cùng trong một không gian hữu hạn. Các dự án chiếm dụng không gian của di sản, khiến cho di sản phải chịu sự tác động tiêu cực. Ngược lại, di sản chiếm hữu các không gian vốn chỉ phù hợp để phát triển gây cản trở cho đầu tư phát triển. Đây là mô hình phổ biến tại các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Mô hình này xuất hiện những khó khăn về bảo tồn và phát triển cùng lúc và đặt ra những vấn đề va chạm lợi ích của các bên liên quan.

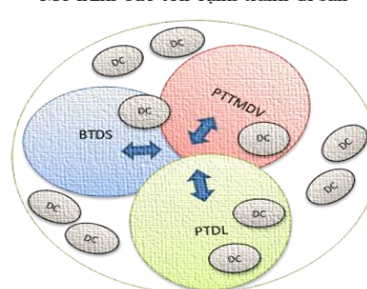
Mô hình bảo tồn thôn tính di sản



- (1) DS: Không gian bảo tồn di sản văn hoá.
- (2) PT: Không gian phát triển mới của di sản văn hoá.
- (3) PTDL: Không gian phát triển hoạt động du lịch.
- (4) DC: Khu vực dân cư địa phương.

Nguồn: Tác giả cung cấp

Mô hình bảo tồn cạnh tranh di sản



- (1) BTDS: Không gian bảo tồn di sản văn hoá.
- (2) PTTMDV: Không gian phát triển thương mại, dịch vụ.
- (3) PTDL: Không gian phát triển dịch vụ du lịch.
- (4) DC: Khu vực dân cư địa phương.

Nguồn: Tác giả cung cấp

¹ Báo cáo 25 - Di sản thế giới và vùng đệm (Hội nghị Chuyên gia UNESCO, Davos, Thụy Sĩ 2008).

- Mô hình quy hoạch cộng sinh di sản:

Mô hình này tập trung vào xây dựng mối quan hệ cộng sinh giữa bảo tồn di sản và phát triển, bao gồm: (1) Không gian bảo tồn nguyên trạng di sản; (2) Vùng đệm - không gian sáng tạo văn hoá; (3) Không gian phát triển hoạt động dịch vụ; (4) Không gian phát triển hoạt động du lịch; (5) Khu vực dân cư địa phương sinh sống xung quanh khu vực di sản và khu vực tái định cư. Việc thiết lập các không gian riêng biệt này nhằm đảm bảo cho việc bảo tồn tại và phát triển một cách hài hòa, tạo ra sự cân bằng giữa nhu cầu phát triển và bảo vệ những giá trị nguyên gốc của di sản.

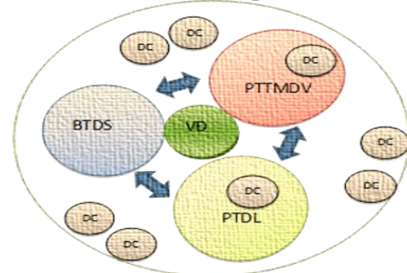
Trên cơ sở tiếp cận các mô hình quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị những di sản nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam có sự tương đồng về loại hình, quy mô, đặc điểm và những giá trị nổi bật theo tiêu chí của UNESCO, chúng tôi cho rằng Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn có thể áp dụng mô hình quy hoạch cộng sinh di sản nhằm đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và địa phương.

3. Những giá trị nổi bật của di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn và công tác quản lý nhà nước trong thời gian qua

Nhà nghiên cứu người Pháp là H.Parmentier trong công trình nghiên cứu “Inventaire descriptif des monuments Cham de l’Annam” năm 1909-1918 có viết: Khu thánh địa Mỹ Sơn có 72 di tích và được chia thành 13 nhóm tháp. Trong đó khu tháp B-C-D (gọi là tháp Chợ) có 27 công trình; Khu tháp A, A’ (tháp Chùa) gồm 17 kiến trúc; Khu E, F (Hố Khế) có 12 kiến trúc; Nhóm tháp G có 5 kiến trúc; Nhóm H có 4 kiến trúc; Nhóm tháp K có 1 kiến trúc; Nhóm tháp L, N, O mỗi nơi 1 kiến trúc. Đến năm 2002, Viện Bảo tồn di tích đã tiến hành khảo sát tại Khu thánh địa Mỹ Sơn chỉ còn 57 di tích, được phân bổ như sau: Nhóm tháp A chỉ còn phế tích của 7 tháp là: A1, A8, A9, A10, A11, A12, A13. Nhóm tháp A’ chỉ còn lại các phế tích. Nhóm tháp B còn 8 phế tích đã được trùng tu, gia cố. Nhóm tháp C còn đủ 7 tháp đã được trùng tu, gia cố. Nhóm tháp D còn 4 tháp và dấu vết của 2 tháp. Nhóm tháp E còn 8 phế tích, duy nhất tháp E7 còn giữ được gần như nguyên vẹn hình khối kiến trúc và trang trí. Nhóm tháp F chỉ còn 2 phế tích F1 và F2. Nhóm tháp G có 5 phế tích từ G1 đến G5. Nhóm tháp H có 4 phế tích từ H1 đến H4. Nhóm tháp K chỉ còn một phế tích. Nhóm tháp L chỉ còn dấu vết một phần móng tường tháp. Nhóm tháp M, N, O đã bị mất dấu vết do bị cây rừng, đất rừng bồi lấp (Thủ tướng, 2008). Tại thời điểm được UNESCO vinh danh, Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn đạt tiêu chí II (a): Trải qua thời gian, thành địa Mỹ Sơn đã tạo ra ảnh hưởng lớn tới quá trình phát triển của nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc; tiêu chí II (b): Thánh địa Mỹ Sơn đã đáp ứng đầy đủ về pháp lý và có cơ chế quản lý, đảm bảo cho công tác bảo tồn; tiêu chí V (b): Thánh địa Mỹ Sơn là một hình mẫu nổi bật của một địa điểm dân cư truyền thống, đại diện một nền văn hóa, đặc biệt khi nó đã trở nên dễ bị tổn thương dưới tác động của sự biến đổi tất yếu².

Từ khi được UNESCO vinh danh, di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn đã nhận được sự quan tâm, hợp tác của các chuyên gia UNESCO, Nhật Bản, Italia, Trường Đại học Milan, văn phòng

Mô hình bảo tồn cộng sinh di sản



- (1) BTDS: Không gian bảo tồn nguyên trạng di sản.
- (2) VD: Vùng đệm (không gian sáng tạo văn hoá).
- (3) PTMDV: Không gian phát triển hoạt động dịch vụ.
- (4) PTDL: Không gian phát triển du lịch.
- (5) DC: Khu vực dân cư địa phương sinh sống xung quanh khu vực di sản và khu vực tái định cư.

Nguồn: Tác giả cung cấp

² Quy định của UNESCO tại Hướng dẫn thực hiện Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, năm 1972.

UNESCO Hà Nội, Viện ASI (Ấn Độ), Viện Trùng tu di tích, Viện Khảo cổ, Cục Di sản; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Danh thắng Quảng Nam... trong việc nghiên cứu, thực hiện các dự án trọng điểm như: Dự án của tổ chức Lerici Foundation thông qua UNESCO tài trợ 200.000 USD thực hiện chương trình thông tin địa lý (GIS) cho Khu di sản Mỹ Sơn, năm 1999; Dự án hợp tác với tổ chức America Express tài trợ thông qua Quỹ Di sản thế giới 75.000 USD (năm 2002) cùng với viện Khảo cổ học tiến hành khai quật 02 đợt (2002 và 2005) khơi thông dòng suối Khe Thẻ đoạn chảy qua giữa khu A và khu BCD, chống sạt lở nhóm tháp A; Dự án xây dựng Nhà Trưng bày Mỹ Sơn (2005) với số tiền 299 triệu Yên viện trợ của Nhật Bản thông qua tổ chức JICA để giới thiệu quảng bá hình ảnh Mỹ Sơn; Dự án hợp tác UNESCO - Việt Nam - Italia (2003) “Thuyết trình và đào tạo các tiêu chuẩn quốc tế về bảo tồn nhóm tháp G Mỹ Sơn” đã trải qua 03 giai đoạn trùng tu, tôn tạo từ năm 2003 đến năm 2013 với tổng kinh phí hơn 1,3 triệu USD; Dự án của Ấn Độ (2015-2020) trùng tu nhóm tháp K,H,A; Dự án bảo tồn, tu bổ cấp thiết các hạng mục thuộc khu tháp E, F trong chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó hoàn thành việc trùng tu tháp E7; Dự án của Trung tâm đào tạo, bảo tồn di tích văn hóa tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thành phố Đà Nẵng) thực hiện trùng tu tháp G4 và khai quật khảo cổ nhóm tháp L (Ban Quản lý di sản văn hoá Mỹ Sơn, 2019). Ngoài ra, phải kể đến một số đề tài nghiên cứu ứng dụng như: Đề tài cấp quốc gia “Đa dạng sinh thái rừng đặc dụng Mỹ Sơn”; Đề án rừng cảnh quan di tích Mỹ Sơn tiền tới việc giao đất, giao rừng, cắm mốc bảo vệ 1.158 ha diện tích rừng tự nhiên Mỹ Sơn theo Quyết định 1915 của Thủ tướng chính phủ...

Cùng với hoạt động bảo tồn các điểm di tích và bảo vệ cảnh quan môi trường, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển các sản phẩm du lịch cũng được ưu tiên triển khai: như đổi mới các sản phẩm du lịch, phát triển dịch vụ xe điện thân thiện với môi trường, xây dựng và triển khai điểm dừng nghỉ kết hợp quảng bá sản phẩm truyền thống Chăm... Theo đó, hoạt động du lịch không ngừng tăng trưởng hàng hàng năm, cụ thể: Năm 2016 đạt 282.159 lượt khách, quốc tế 229.750 lượt, tăng 20,65 %, nội địa 52.409 lượt, tăng 8,89 %; năm 2017 đạt 342,082 lượt khách, tăng 8,65%; năm 2018 đạt 399.657 lượt khách, tăng 10,34%, 6 tháng năm 2019 đạt 213.685 lượt, tăng 3,28%, quốc tế 188.993 lượt, tăng 6,1 % so với cùng kỳ (Ban Quản lý di sản văn hoá Mỹ Sơn, 2019). Bên cạnh những thành tựu đạt được từ khi được công nhận là di sản văn hoá thế giới đến nay, công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc huy động các nguồn lực dành cho di sản. Phần lớn những dự án bảo tồn, tu bổ hệ thống di tích chủ yếu từ nguồn phi chính phủ của nước ngoài, trong khi ngân sách của nhà nước và nguồn thu từ di sản còn hạn chế, chưa đủ tái đầu tư cho hoạt động bảo tồn. Ngoài ra, bộ máy quản lý di sản còn thiếu nguồn nhân lực (chuyên gia) về bảo tồn, bảo tàng, kỹ thuật ứng dụng, công nghệ kỹ thuật số... có thể đảm nhận các vị trí công việc bảo tồn di sản.

4. Quy hoạch bảo tồn di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn gắn với phát triển bền vững

Trước đây huyện Duy Xuyên (nay là xã Duy Xuyên) đã ban hành “Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn năm 2030 và đến năm 2045” và “Đề án phát triển du lịch huyện Duy Xuyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030”... nhằm huy động các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, trong đó lĩnh vực phát triển kinh tế di sản. Do đó, việc lập quy hoạch bảo tồn và phát triển Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn là nhiệm vụ cần thiết, phù hợp với xu thế phát triển của thành phố Đà Nẵng nói chung và xã Duy Xuyên nói riêng, cũng như quan điểm bảo vệ di sản văn hoá của UNESCO và ICOMOS³. Từ những luận điểm trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau.

³ Quy định của UNESCO tại Hướng dẫn thực hiện Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, năm 1972.

4.1. Đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện quy hoạch di sản

Để phát huy vai trò của di sản trong đời sống, tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo ngành văn hoá phối hợp với Viện Bảo tồn di tích - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch lập quy hoạch “Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hoá Mỹ Sơn 2008-2020”. Đến nay quy hoạch đã hết thời hạn, cần được tổng kết, đánh giá mục tiêu và nhiệm vụ đạt được và xây dựng kế hoạch, quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong thời gian tới. Một số tiêu chí cần đánh giá như sau:

Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện mục tiêu quy hoạch: (1) Mục tiêu bảo tồn di sản một cách bền vững, phù hợp với điều kiện môi trường tự nhiên xã hội của khu di tích; (2) Mục tiêu bảo tồn di sản gắn với nâng cao vai trò của cộng đồng, nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá tinh của nhân dân địa phương; (3) Mục tiêu quản lý và khai thác giá trị của di sản trong phát triển các dịch vụ du lịch để tạo nguồn thu tái đầu tư cho hoạt động bảo tồn di sản.

Đánh giá tình hình thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch: (1) Danh mục và kế hoạch, tiến độ đầu tư các dự án bảo tồn di sản bằng nguồn đầu tư công đã triển khai thực hiện; (2) Danh mục và kế hoạch, tiến độ đầu tư các dự án bảo tồn di sản sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công đã triển khai thực hiện; (3) Danh mục các dự án bảo tồn di sản cần ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch chưa triển khai thực hiện, lý do chưa triển khai; (4) Danh mục các dự án các dự án bảo tồn di sản đã đi vào hoạt động và hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của dự án.

Đánh giá tình hình sử dụng, khai thác giá trị di sản trong quá trình thực hiện quy hoạch: (1) Tình hình sử dụng đất và hiệu quả sử dụng đất di sản trong quá trình thực hiện quy hoạch; (2) Hiệu quả sử dụng, khai thác tài nguyên của di sản trong quá trình thực hiện quy hoạch; (3) Các giải pháp kỹ thuật và quản lý đã thực hiện nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, cảnh quan, cơ sở hạ tầng khu vực di sản và kiến trúc, nghệ thuật các khu đền tháp trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Đánh giá chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch: (1) Cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư, đảm bảo nguồn lực tài chính, phát triển nguồn nhân lực quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ bảo vệ di tích và cảnh quan môi trường, bảo đảm an sinh xã hội của người dân địa phương và an ninh, quốc phòng trong quá trình thực hiện quy hoạch; (2) Hiệu lực và hiệu quả của cơ chế, chính sách được ban hành để thực hiện quy hoạch; (3) Sự phù hợp quy hoạch của tỉnh, của huyện có liên quan với quy hoạch di sản văn hoá thể giới Mỹ Sơn; (4) Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quá trình thực hiện quy hoạch; (5) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện quy hoạch và đề xuất phương hướng giải quyết.

4.2. Nghiên cứu lập quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững cho di sản

Theo quy hoạch Di sản văn hóa Mỹ Sơn năm 2008, diện tích bảo vệ là 1.158 ha, khu vực I diện tích 324.600m² được xác định là “yếu tố gốc” cấu thành di sản, khu vực II diện tích 11.255.400 m². Căn cứ theo quy hoạch cũ, chúng tôi đề xuất một số nội dung như sau:

4.2.1. Khu vực bảo vệ di tích

Khu vực bảo vệ I: Mở rộng tối đa khu vực bảo tồn nguyên trạng, bao gồm toàn bộ hệ thống các khu đền tháp Champa và không gian tổ chức cúng tế của vương triều Champa trong quá khứ, nhằm bảo tồn những di tích khảo cổ chưa được phát lộ. Đối với các nhóm di tích còn được bảo tồn nguyên vẹn, hoặc một phần kiến trúc nghệ thuật, nhiệm vụ đến năm 2030 có 100% di tích được trùng tu, tôn tạo theo đúng nguyên mẫu kiến trúc nghệ thuật đền tháp Champa. Đối với các nhóm di tích (A, D, F) chỉ còn phế tích, nhiệm vụ đến năm 2035 có 100% di tích được tôn tạo, phục dựng theo nguyên mẫu kiến trúc nghệ thuật đền tháp Champa; tiếp tục triển khai gia cố các phế tích, tái định vị các chi tiết và thành phần bị rơi vãi; phục hồi từng phần các bộ phận đã mất; tôn tạo, chống xuống cấp các cụm đền tháp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đường đi nối các tháp. Đối với các nhóm di tích (L, M,

N, O) chỉ còn dấu vết tường móng, nhiệm vụ đến năm 2040 thực hiện khai quật nghiên cứu, phục dựng và tái tạo lại theo nguyên mẫu kiến trúc nghệ thuật đền tháp Champa.

Khu vực bảo vệ II: Đến năm 2030, thực hiện tái tạo cảnh quan thiên nhiên; hình thành không gian tái hiện nghi lễ và trình diễn nghệ thuật Champa; xây dựng cơ sở hạ tầng phụ trợ (nhà quản lý, điều hành) có quy mô và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại; áp dụng kỹ thuật số trong việc điều hành, tiếp đón khách thăm quan. Đến năm 2035, xây dựng nhà trưng bày giới thiệu và quảng bá văn hoá Champa, được áp dụng công nghệ thực tế ảo (Virtual Reality-VR) để tái hiện không gian, lối kiến trúc nghệ thuật các đền tháp Champa một cách chân thực, sống động dựa trên các dữ liệu số hóa... và một số công nghệ hỗ trợ khác để du khách có thể khám phá và tương tác với di sản. Đến năm 2040, tiếp tục thực hiện các dự án đã và đang đầu tư. Trong khu vực bảo vệ II cần hạn chế san gạt tránh tác động lớn, làm biến dạng đặc điểm tự nhiên của di sản; khu chức năng xây dựng mới phải hòa nhập với cảnh quan tự nhiên được tạo bởi địa hình núi, các đường phân thủy, thung lũng và thảm thực vật trong vùng đệm của di sản.

4.2.2. Khu vực cộng sinh bảo tồn và phát huy giá trị di sản

Khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế di sản Mỹ Sơn: (1) Khu vực du lịch sinh thái, văn hoá hồ Thạch Bàn: Xác định khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (mặt hồ, quỹ đất, thảm thực vật); nghiên cứu và áp dụng một số mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng. (2) Khu đô thị du lịch Mỹ Sơn gắn với bản sắc văn hoá Chăm: Trong quy hoạch tỉnh Quảng Nam định hướng đô thị Mỹ Sơn tương lai trở thành đô thị loại 4, vì vậy chúng tôi đề xuất phát triển đô thị Mỹ Sơn theo hướng đô thị du lịch, có chức năng phát triển kinh tế di sản gắn kết với khu thánh địa Mỹ Sơn, bao gồm: Trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn; hệ thống dịch vụ du lịch; hình thành một số tuyến phố đi bộ, chợ đêm; các khu vui chơi giải trí...

Kết nối tuyến, điểm du lịch gắn với di sản Mỹ Sơn: (1) Đường thủy: Hình thành tuyến du lịch đường sông Thu Bồn kết nối Cù Lao Chàm - Hội An - Thánh địa Mỹ Sơn và các điểm đến du lịch khác trên tuyến; (2) Đường bộ: Kết nối các khu vực du lịch biển của xã Duy Xuyên - Thị trấn Nam Phước (nay thuộc xã Nam Phước) - Bảo tàng văn hoá Sa Huỳnh và thành Trà Kiệu - Mỹ Sơn; (3) Phát triển hệ thống Media AR-LBS (GIS/ dữ liệu không gian, Internet và thiết bị di động/định vị toàn cầu) hỗ trợ du khách tìm hiểu lịch trình các điểm di sản kết nối với di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn.

4.3. Hoàn thiện bộ máy quản lý di sản văn hoá Mỹ Sơn:

Trên cơ sở đề xuất lập quy hoạch bảo tồn và phát triển không gian phát huy giá trị Di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn; Nghị định số 109/2017/NĐ - CP, ngày 21/09/2017 của Chính phủ “Quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hoá và thiên nhiên Thế giới ở Việt Nam” và căn cứ Đề án số 02/ĐA-BQL, ngày 20/05/2024 của Ban quản lý di sản văn hoá Mỹ Sơn “Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập”, chúng tôi đề xuất một số nội dung sau.

Bổ sung chức năng nhiệm vụ: (1) Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Di sản thế giới UNESCO về công tác quản lý bảo tồn di sản; xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc tham dự các kỳ họp thường niên của Ủy ban Di sản thế giới và các hội nghị, hội thảo về quản lý và bảo tồn di sản do UNESCO tổ chức; (2) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan mở rộng hợp tác đối ngoại để trao đổi kinh nghiệm quản lý bảo tồn di sản; (3) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, thỏa thuận cấp phép đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến khu di sản (bao gồm vùng lõi, vùng đệm).

Hoàn thiện bộ máy quản lý đáp ứng nhiệm vụ quy hoạch mới: Đề nghị bổ sung (Phòng Hợp tác - Đối ngoại) có chức năng: (1) Phối hợp với các tổ chức liên quan và chuyên gia trong nước, quốc tế để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị của di sản theo yêu cầu, khuyến nghị của UNESCO; (2) Huy động sự trợ

giúp của quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản; (3) Xây dựng và phát triển hệ thống website, xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm, tài liệu giới thiệu và quảng bá di sản văn hoá thể giới Mỹ Sơn thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện văn hóa du lịch ở trong và ngoài nước.

Phát triển nguồn nhân lực: (1) Đề nghị bổ sung từ 5 - 7 biên chế, hoặc hợp đồng 68 có trình độ chuyên môn giỏi về kiến trúc di sản, bảo tồn phục dựng di sản, công nghệ thông tin, công nghệ ứng dụng vật liệu... ưu tiên tuyển dụng trình độ thạc sĩ trở lên. (2) Phân đầu 100% viên chức, người lao động tại các phòng nghiệp vụ có trình độ đại học trở lên và phù hợp với vị trí việc làm. (3) Phân đầu 100% viên chức, người lao động làm việc trong các lĩnh vực bảo tồn, hướng dẫn thuyết minh di sản, đội văn nghệ, vận chuyển khách, an ninh bảo vệ... được tập huấn nghiệp vụ theo định kỳ. (4) Có chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực tại chỗ để phục vụ cho sự phát triển của Ban quản lý di tích.

Tổ chức quản lý, khai thác di sản: (1) Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng thuyết minh di sản; hướng dẫn, đưa đón khách; đội văn nghệ, đội bảo vệ di sản; (2) Xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật, tái hiện nghi lễ Champa để phục vụ du khách vào cuối tuần/tháng (3) Đề xuất lực lượng bảo vệ, hướng dẫn viên, thuyết minh viên mặc trang phục truyền thống Champa trong thời gian đón tiếp du khách thăm quan di sản.

5. Kết luận

Di sản văn hoá thể giới Mỹ Sơn đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia năm 1979 và UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thể giới năm 1999. Với những giá trị nổi bật về kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc đại diện một nền văn hóa Champa, di sản văn hoá thể giới Mỹ Sơn có một vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thành phố Đà Nẵng nói chung, xã Duy Xuyên nói riêng. Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác quản lý nhà nước chưa khai thác hết tiềm năng của di sản để trở thành nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, cũng như tái đầu tư cho hoạt động bảo tồn. Vì vậy, cần đánh giá toàn diện về công tác quản lý, thực hiện quy hoạch trong thời gian qua, để có những định hướng và giải pháp bảo tồn di sản văn hoá thể giới Mỹ Sơn gắn với phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

Ban Quản lý Di sản Văn hoá Mỹ Sơn. (2019). *Báo cáo Tổng kết công tác bảo tồn và phát huy giá trị Khu đền tháp Mỹ Sơn qua 20 năm công nhận Di sản văn hoá thể giới (1999-2019)*.

Chính phủ. (2017). *Nghị định số 109/2017/NĐ - CP, ngày 21/09/2017 của Chính phủ “Quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hoá và thiên nhiên Thế giới ở Việt Nam”*.

Chính phủ. (2019). *Nghị định số 37/2019/NĐ - CP, ngày 07/05/2019 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch”*.

Chính phủ. (2023). *Nghị định số 58/2023/NĐ - CP, ngày 12/08/2023 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch”*.

Tỉnh uỷ Quảng Nam. (2021). *Nghị quyết số 13 - NQ/TU, ngày 20/07/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về “Phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030”*.

Thủ tướng. (2008). *Quyết định số 1915/QĐ - TTg, ngày 30/12/2008 của Thủ tướng “Phê duyệt dự án Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Mỹ Sơn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2008-2020”*.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam. (2020). *Quyết định số 3832/QĐ-UBND, ngày 27/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam “Phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý kèm theo đề án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045”*.

Ủy ban Nhân dân huyện Duy Xuyên. (2022). *Đề án phát triển du lịch huyện Duy Xuyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*.

Viện Quy hoạch và đô thị nông thôn Quảng Nam. (2020). *Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045*.